

INTAKE FORM  
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỬ NHÂN) : NGUYỄN THANH KHIẾT  
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 03 10 1954  
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)  
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :  
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :  
(Tình trạng gia đình)  
ADDRESS IN VIETNAM : H 11/4 HIỆP NGHĨA HAMLET, HIỆP NHINH VILLAGE  
(Địa chỉ tại VN) : TÂY NINH PROVINCE  
POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không)  
: If yes (Nếu Có): From (Từ): 17.10.1977 To (Đến): 03.10.1987  
PLACE OF RE-EDUCATION: T 20 Phan Đăng Lưu - HẠM TÂN Z 30D - XUÂN PHƯỚC A 20  
CAMP (TRẠI TỬ )  
PROFESSION (Nghề Nghiệp): Student Faculty of Law SAIGON UNIVERSITY  
EDUCATION IN U.S. :  
(DU HỌC TẠI MỸ)  
VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): OFFICER CANDIDATE 3/73 SN 274/139926  
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Date (Năm):  
(Trong chính phủ VN)  
APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không)  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo):  
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.  
MAILING ADDRESS IN VN: Mrs. LUY THI HUONG - 128/26 ĐOÀN VĂN BỐ  
(Địa chỉ liên lạc tại VN) F 9, Q 4 HO CHU MINH CITY  
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE :  
Tên, Địa chỉ Thân nhân :  
hay Người Bảo Trợ)  
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không):  
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN):  
NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN THANH KHIẾT  
ADDRESS OF INFORMANT : H 11/4 Hiệp Nghĩa Hamlet Hiệp Ninh Village  
Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại : TÂY NINH PROVINCE  
của người điền đơn này)  
DATE : 08 14 1988  
Month (Thang) Day (Ngày) YEAR

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYỄN THANH KHUÊ  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|---------------|----------------------|
| LÝ THỊ HƯƠNG                             | 10-08-1954    | My W. fr             |
| NGUYỄN THỊ THANH TÂM                     | 21-11-1976    | daughter             |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |

ADDITIONAL INFORMATION:

I mailed 1 to N: 06 Chu. von DV street HANOI CITY. \*all of documents needed on 02/1988.

lost of all documents attached -

- Nguyễn Thanh Khuê's copy of release certificate
- copy of the letter from the camp to Khuê's father.
- 02 copies of birth certificates
- 01 copy of marriage certificate
- 02 copies of Ly. Thi Huong's ID card.
- 06 photos of all family
- 01 faculty of law's certificate.

|                               |    |                     |
|-------------------------------|----|---------------------|
| Montant de l'affranchissement | 20 | Matière de l'objet  |
| NGƯỜI NHẬN                    | 20 | Giá trị             |
| Destinataire                  | 20 | Valeur déclarée     |
| à                             | 20 | Loại hình giao nhận |
| à                             | 20 | Forma di rimborso   |
|                               | 20 | Trọng lượng - Poids |

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
Office Général des Postes et Télécommunications du Vietnam

PHIẾU GỬI BƯU PHẨM CHI SỔ  
GỬI HAY KHÔNG CÓ KHAI GIÁ  
Récépissé d'un envoi recommandé ou avec valeur déclarée

BP. 32

R556

ngày gửi.

**NOTA**

Réclamations

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste mais de préférence au bureau expéditeur.

Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter du jour du dépôt.



# Kính gửi: Bà Khúc Minh Thu

HỘI GIỚI TNC T. VIỆT NAM

Kính thưa Bà:

Tôi: một tu nhân chính trị ở Việt Nam, vừa được thả ra khỏi trại tập trung cách đây mấy tháng, sau gần 10 năm bị giam giữ. Xin gửi đến bà lời chúc sức khỏe và xin cúi đầu cảm ơn bà, người đã dành cuộc đời mình để san sẻ nỗi đau chung.

Thưa bà,

Trước 1975, tôi là một sinh viên trường Luật. Suốt đời cố gắng làm những việc mà tôi thấy rằng cần thiết. Ngay sau khi được thả khỏi trại tôi đã gửi cho bà 1 thư cùng lúc với 1 hồ sơ cho tổ công tác tại Việt Nam số 6 chu văn An Hà Nội và được hồi báo đã nhận đủ.

Hôm nay, một lần nữa tôi gửi đến bà và qua uy tín của bà, xin bà can thiệp với chương trình ODP. và nếu may mắn tôi đã có số 1 và qua lần gửi này xin bà dành chút thời gian quý báu, tìm cho tôi một bài vi, dù đã có hồi báo nhưng tôi vẫn đề dặt.

Thưa bà,

Trong nỗi khắc khoải có hờn như tuyết rơi, tôi gửi đến bà với tất cả lòng tôn và biết ơn chỗ dặt.

Chúng tôi 1 số TNC.T. được thả trong đợt 2/9/87 không hiểu rằng chương trình ODP có dự định gì đối với chúng tôi, nhưng người không thuộc thành phần

Sĩ quan và viên chức chính quyền trước 75.

Kính thưa bà.

Trong nỗi khắc khoai đó chỉ có bà. Rồi chơi phao  
cười cùng của chúng tôi trong giờ làm tử. Xin bà thư  
cho tôi:

Về bản thân tôi, gởi ra trại ghi địa chỉ Thà về  
nhà vợ, con. Nhưng. Số công ăn việc phải về nguyên  
gốc lập hộ khẩu ở Tây Ninh. Vậy thì tôi phải làm  
gì trong cố gắng của cá nhân mình, để được cùng  
vợ và con tôi về quê an.

Tôi bắt đầu và sẽ tiếp tục cho đến một thư hỏi  
đem của bà.

Chúc bà - Anh sáng tử xa của chúng tôi. nhiều sức  
khỏe.

Nguyễn Thanh Khết

*Thanh*

Thư từ đến tôi:

LÝ THỊ HƯƠNG

128/26 Đoàn Văn Bó

F 9, Q 4 Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Kèm theo đây là  
bản nhân Rô Sơ  
gửi cơ công tác  
VN



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635  
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYỄN THÀNH KHIẾT  
Last Middle First

Current Address H 1/4 HIỆP NGHĨA HAMLET HIỆP NINH VILLAGE TÂY NINH PROVINCE

Date of Birth 10.03.1954 Place of Birth TÂY NINH

Names of Accompanying Relatives/Dependents

LY THI HUONG 10.08.1954

NGUYỄN THỊ THANH TÂM 21.11.1976

Time Spent in a Re-education Camp: Dates From 17-10-1977 To 03-10-1987

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

| <u>NAME</u> | <u>RELATIONSHIP</u> | <u>NAME</u> | <u>RELATIONSHIP</u> |
|-------------|---------------------|-------------|---------------------|
|             |                     |             |                     |
|             |                     |             |                     |
|             |                     |             |                     |

Form Completed By:

NGUYỄN THÀNH KHIẾT  
Name

H 1/4 HIỆP NGHĨA, HIỆP NINH  
HÀ THÀNH TÂY NINH  
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on I-130 Form I-130 must do so.

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN THANH KHIET  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA |
|------------------------------------------|---------------|--------------------|
| LY THI HUONG                             | 10.08.1954    | My wife            |
| NGUYEN THI THANH TAM                     | 21.11.1976    | daughter           |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |

ADDITIONAL INFORMATION:

I Mailed TO No 6 Chu Van An Street - HANOI city all documents needed on 02.1988.

List of all documents Attached.

- Nguyen Thanh Kiet's copy of Release certificate
- copy of letter from the camp to Kiet's father
- 02 copy of Birth certificate
- 01 copy of marriage certificate
- 02 copies of Ly Thi Huong's I.D. card
- 06 photos of all family
- 01 Faculty of law's certificate

BỘ NỘI VỤ  
Trại **Khuê phước**  
Số **176** GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc lập — Tự do — Hạnh phúc*

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 3 7 7 9 0 5 7 1 2

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số **20/QĐ** ngày **26** tháng **09** năm **1987**

của

**BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYỄN THANH NHẬT**

Sinh năm 19 **54**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Tây Ninh**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

**128/26, Bồ thành nhân, Quận 4, Tp: Hồ Chí Minh**

Can tội **Phản động**

Bị bắt ngày **17/10/1977**

Án phạt **03 năm TTCT**

Theo quyết định, án văn số **866** ngày **07** tháng **04** năm **78** của

**UBND Tp: Hồ Chí Minh**

Đã bị đăng án **03** lần, cộng thành **09** năm tháng

Đã được giảm án **lần**, cộng thành **năm** tháng

Nay về cư trú tại **128/26, Bồ thành nhân, Quận 4, Tp: HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

- **Kể định được tội lỗi, nhận sự cải tạo, lao động có cố gắng, đảm bảo giữ gìn công, học tập và chấp hành nội quy được, ít sai phạm, xếp loại cải tạo khá.**

- **Bỏ nghị chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi, giúp đỡ, tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống, mau trở thành người công dân lương thiện.**

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã: **Quận 4**

Trước ngày **15** tháng **10** năm **1987**

Làm tại ngày 15/10/87

**Nguyễn Thanh Nhật**

Viết tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày **03** tháng **10** năm **1987**

Giám thị

Của **7236**  
Đánh dấu **T 20**  
Lập

**Nguyễn Thanh Nhật**

**NGUYỄN VĂN LÂN**

BỘ NỘI VỤ  
TRẠI XUAN PHUOC  
Số: 73 VI/XP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuan phuc, ngày 06 tháng 05 năm 1987.

TRẠI XUAN PHUOC LỜI 1.

/ ( ính gửi: Ông Nguyễn Thanh Liêm

Địa chỉ: H 11/4 ấp hiệp nghĩa, xã hiệp ninh, hòa thành, tây ninh.  
chúng tôi đã nhận được tin của ông xin bảo lãnh cho con là Nguyễn  
Thanh Khiết hiện đang học tập cải tạo tại trại, đơn do C24 bộ nội vụ  
chuyên nguyên đơn của ông gửi ủy ban thành tra nhà nước.

Nay trả lời để ông rõ:

Trại viên Nguyễn Thanh Khiết ( con ông) bị bắt ngày 17/10/1977 về  
tội tàng trữ vũ khí trái phép và tham gia tổ chức phản cách mạng  
" Dân quân phục quốc" với chức vụ liên đoàn phó liên đoàn A của tổ  
chức hình vi phạm pháp lệnh của Khiết bị xử lý ở tập trung giáo  
dục cải tạo 3 năm. Khi vào trại viên Khiết là một phần tử thường  
xuyên bộc lộ thái độ chống đối, phá rối trật tự trại. Do tiên *những*  
những nọc độc của chế độ cũ quá nặng Khiết không chịu gạt bỏ tội  
lỗi của mình mà lại điên cuồng, lao đầu vào con đường chống lại  
nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa vì vậy trại viên Khiết buộc phải  
thực hiện cải tạo tiếp ở lĩnh tập trung gia hạn lần 1 năm 1980, lần  
2 năm 1983, lần 3 năm 1985 theo các quyết định số 254, 284, 27 của Bộ  
Nội vụ.

Trên đây là những việc làm của trại viên Khiết như vậy chúng tôi không  
có thể chấp thuận theo chính sách đối với  
Vay chúng tôi thông báo rõ như  
trên để ông biết. Ông cần tăng cường quan tâm, động  
viên và giáo dục con cháu hơn nữa kết hợp với trại giáo dục trại  
viên Khiết cải tạo biến họ trở thành người công dân có ích cho  
xã hội.

Nay trả lời để ông rõ:/.  
ĐẠI LƯU



VIỆN ĐẠI HỌC SAIGON  
LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯỜNG

# CHỨNG-CHỈ TRÚNG-TUYỂN

TẠM THỜI

(Trong khi chờ đợi Bộ Giáo-Dục duyệt y biên bản khóa thi.)

1992-LK/ĐH/CC.

№ 001321

KHOA-TRƯỞNG LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯỜNG  
SAIGON

CHỨNG-NHẬN:

Ông (Bà, Cô) Nguyễn Thanh Kiệt  
Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1954  
tại Thị trấn Hiệp Thạnh, Tây Ninh  
đã trúng tuyển kỳ thi:

NĂM THỨ NHẤT CỬ-NHÂN LUẬT-KHOA  
BAN

KHÓA THỨ: ĐHát

NGÀY: 1.7.1974

Niên học: 1973-1974

tại Saigon.

XẾP HẠNG: Thứ 2

NGƯỜI LẬP CHỨNG CHỈ:

M. CÔNG. Trưởng Phòng Học Vụ  
và Khảo Thi

VIỆN ĐẠI HỌC SAIGON  
LUẬT-KHOA  
(HỌC VỤ)

Nguyễn Thị Tiêng



ngày 1 tháng 10 năm 1974

KHOA-TRƯỞNG

CƯỚC CHÚ: 1 — Chứng chỉ này chỉ cấp phát 1 lần.

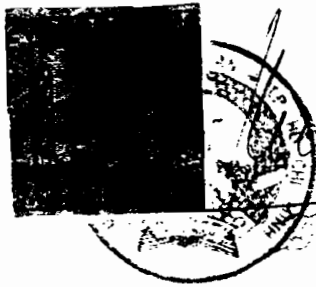
GS. Lưu Quốc Thông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN  
KẾT HÔN

Số 488  
CHỖ NGƯỜI  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM  
XUẤT TRƯỞNG L. UBND Phường  
Ngày 11 tháng 11 năm 1988  
UBND Phường  
Đ. Chử Huy  
ƯU



[Signature]  
Thị trấn H. H.

Tỉnh, Thành, phố.  
Hải Phòng  
Quận, Huyện.  
Hải  
Phường.  
Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 01  
Số 70

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Đặng Thị Quế  
Sinh ngày 20/8/1954  
Quê quán  
Nơi đăng ký thường trú 28/26 Xã  
Đoàn B. Phường 9 Quận H.  
Nghề nghiệp Giáo viên  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu 22015H710

Họ và tên người chồng Nguyễn Thanh Kiệt  
Sinh ngày 20/3/1954  
Quê quán  
Nơi đăng ký thường trú 28/26 Xã  
Đoàn B. Phường 9 Quận H (tạm trú)  
Nghề nghiệp Sinh viên  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 01 tháng 12 năm 1975

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng



Ngô Văn Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: 020494710

Họ tên **LÝ THỊ HƯƠNG**

Sinh ngày **10-8-1954**

Nguyên quán **Điền Hòa,**

**Châu Thành, Tiền Giang.**

Nơi thường trú **128/26 Đ. - I -**

**Nhân, Q.4, TP. Hồ Chí Minh.**



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Số: 00073552

**THẺ CÁN-CƯỚC**

Họ tên **LÝ THỊ HƯƠNG**

Sinh ngày **10-08-1954**

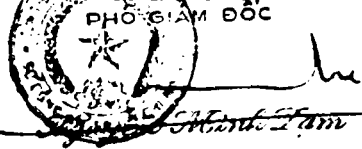
Quê quán **Điền Hòa, Gia-Dịnh**

Cha **Lý Văn Thoa**

Mẹ **Lê Thị Chính**

Nơi trú **128/26 Đ. - I - Nhân**

|                                          |               |
|------------------------------------------|---------------|
| Dấu vết hàng:                            | Cao: 1 m 55   |
| Chân sọc tròn hàng trên<br>đầu máy phải. | Nặng 16 Kg    |
| Chữ ký đóng sự:                          | Ngón trỏ mặt  |
| Saigon ngày 12-11-1972                   | Ngón trỏ trái |
| MUN, CHI-HUY, TRƯỞNG CSQG/TP             |               |
| CHI-HUY TRƯỞNG CSQG QUẬN 1               |               |
| <i>M/M</i>                               |               |
| LÂN-NGUYỄN-TAI                           |               |

|                                                                                                                                                                            |                                                                                    |                                               |                                                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| Dân tộc:                                                                                                                                                                   | kinh                                                                               | Tôn giáo:                                     | không                                                                              |
| DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                                                                 |                                                                                    | Sẹo chấm c, 1,7cm trên<br>trước đầu máy phải. |                                                                                    |
| NGÓN TRỎ TRÁI                                                                                                                                                              |  | NGÓN TRỎ PHẢI                                 |  |
| Ngày 06 tháng 11 năm 1978<br>TỈNH GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỈNH CÔNG AN<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br> |                                                                                    |                                               |                                                                                    |



1) NGUYỄN THANH KIỆT  
10-03-1954  
TÂY NINH



2) LÝ THỊ HƯƠNG  
10-08-1954  
PHÚ XUÂN HUY  
CÁI LẬP



3) NGUYỄN THỊ THANH TÂM  
21-12-1976  
BẮC SƠN VIÊN TÔN THẤT THUYẾT  
544

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Khu, xã, trấn

Thị trấn, Quận

Thành phố, Tỉnh

Họ và tên

# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số

4000

Quyển số

|                                                                                               |                            |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|
| Họ và tên                                                                                     | BÙI VĂN THỊ LÊ HUYỀN       |                            |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | (11/11/1961)               |                            |
| Nơi sinh                                                                                      | ĐƯỜNG SỐ 100 PHỐ LUYỆN     |                            |
| Khai về cha, mẹ                                                                               | CHA                        | MẸ                         |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | BÙI VĂN THỊ LÊ HUYỀN<br>MẸ | LÊ VĂN THỊ LÊ HUYỀN<br>CHA |
| Dân tộc                                                                                       | Việt                       | Việt                       |
| Quốc tịch                                                                                     | Việt                       | Việt                       |
| Nghề nghiệp                                                                                   | Vật                        | Đường Lữ                   |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                           | 128/847 Phố Thành Nhân     |                            |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | BÙI VĂN THỊ LÊ HUYỀN       |                            |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm

Đã ký ngày tháng năm

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND

1/1/1983

Ký tên, đóng dấu

CHANH VAN PHUNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

TRỊU CÔNG TÂN THINH



TRẦN THỊ ANH NGUYỄN

SỞ TƯ PHÁP  
SỞ TÀI CHÍNH

PHIẾU MỤC LỤC VÀO SỔ TÀI SẢN

PHIẾU MỤC LỤC VÀO SỔ TÀI SẢN

B.6

PHIẾU MỤC LỤC VÀO SỔ TÀI SẢN

PHÚ XUÂN HỘI

(Matière du registre des biens de succession)

GIÁ ĐỊNH

(Matière de l'acte)

(Matière de l'acte)

NĂM 1954

SỐ HIỆU 197

(Année)

(Acte No)

|                                                  |              |
|--------------------------------------------------|--------------|
| Tên, họ và tên ruột<br>(Nom et prénom du défunt) | LÝ-THỊ-HUƠNG |
| Nam, nữ<br>(Sexe)                                | nữ           |
| Sinh ngày nào<br>(Date de naissance)             | 10 Août 1954 |
| Sinh tại chỗ nào<br>(Lieu de naissance)          | Phú-Xuân-Hội |
| Tên, họ cha<br>(Nom et prénom du père)           | Lý-Văn-Thoa  |
| Chức làm nghề gì<br>(Sa profession)              | thợ may      |
| Nhà cửa ở đâu<br>(Son domicile)                  | Phú-Xuân-Hội |
| Tên, họ mẹ<br>(Nom et prénom de la mère)         | Lê-thị-Chính |
| Mẹ làm nghề gì<br>(Sa profession)                | nội-trợ      |
| Nhà cửa ở đâu<br>(Son domicile)                  | Phú-xuân-hội |
| Vợ chánh hay thứ<br>(Son rang de femme mariée)   | vợ chánh     |

Chúng tôi, BUI BÌNH TUYẾN  
(Nous, BUI BÌNH TUYẾN)

Trích y bản chánh:  
(Pour extrait conforme):

được Chánh-án Tòa Saigon U.N.  
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của  
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông TRẦN THỊ CẨM  
(M.)

Ông Lục-sư Tòa-án sở tại.  
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 17.6.

T. U. N. CHÁNH-ÁN,  
(LE PRÉSIDENT)  
THẨM PHÁN.

Saigon, ngày 17.6. 1954

KT CHÁNH LỤC-SƯ,  
(LE GREFFIER EN CHEF)



58

7125

FROM:

MRS. LỖ THỊ HƯƠNG

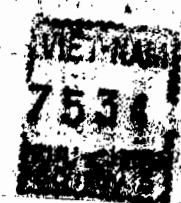
128/26 ĐOÀN VĂN BƠ

F 9 - Q. 4

HỒ CHÍ MINH CITY

VIỆT NAM

R 9 9 0



MAY BAY  
PAR AVION

TO :

MRS

KHUC MINH THU

PO. BOX. 5435

ARLINGTON VA 22205 -

0635

VIRGINIA

U.S.A

AR BAO  
NHAN